

Bản án số: 90/2023/HS-ST

Ngày 09 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu; bà Lèo Thị Chan; ông Lý A Tu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn P, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1989 tại huyện SM, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản PS, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn D (đã chết) và bà Lò Thị L; có vợ là Lò Thị O và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

2. Mùa Là C (tên gọi khác: Mùa A C, Mùa Là T), sinh ngày 06 tháng 12 năm 1979 tại huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản HN, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A T, tên gọi khác: Mùa Là T1 (đã chết) và bà Giàng Thị S; có vợ là Vàng Thị D và có 06 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 104/HSST ngày 22/12/2000 của TAND tỉnh Y đã xử phạt Mùa Là T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 90/2008/HSST ngày 12/5/2008 của TAND huyện SM, tỉnh Sơn La đã xử phạt Mùa A C (Mùa Là T) 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn P và Mùa Lạ C:* Ông Đàm Mạnh H, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 01/4/2022 tại khu vực bản PS, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện Lương Văn P trú tại bản PS, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La cùng hai đối tượng nam giới khác đang có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy (tại nhà ở của P). Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì hai đối tượng nam giới đã bỏ chạy thoát, còn Lương Văn P bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Lương Văn P gồm: 10 túi nilon bên trong chứa 1.895 viên nén hình tròn màu hồng (*P khai là ma túy*); ngoài ra còn tạm giữ 01 thẻ căn cước công dân, 01 chiếc thẻ ATM của ngân hàng Agribank đều mang tên Lương Văn P; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành khám xét nơi ở của Lương Văn P, kết quả thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng (thu giữ trên chiếu rải giữa nhà); 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng (thu giữ tại vị trí cuối giường ngủ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của Lương Văn P, cụ thể:

- 10 túi nilon bên trong chứa 1.895 viên nén hình tròn màu hồng, có khối lượng 182,07 gam, đã trích 4,8 gam làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, ký hiệu từ P1 đến P10;

- 02 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,16 gam, đã trích toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, ký hiệu P11;

- Chất cục bột màu trắng có khối lượng 1,07 gam, đã trích 0,08 gam làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy, ký hiệu P12.

Kết luận giám định số: 584/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Các mẫu gửi giám định ký hiệu P1 đến P11 đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định 4,96 gam;

Mẫu gửi giám định ký hiệu P12 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định 0,08 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 182,23 gam, loại Methamphetamine và 1,07 gam, loại Heroine”.

Mở rộng điều tra, ngày 12/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mùa Lạ C, sinh năm 1979, trú tại bản HN, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La, quá trình bắt đã tạm giữ của Mùa Lạ C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Ngày 13/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Mùa Lạ C về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo Lương Văn P, Mùa Lạ C khai nhận:

Khoảng tháng 02/2022, có một người đàn ông (tự giới thiệu tên là “P1”, trú tại huyện MC, tỉnh Yên Bái) đến nhà Lương Văn P hỏi đặt mua ma túy hồng phiến, P nhất trí hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo sau, hai người trao đổi số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 08 giờ ngày 01/4/2022, P gọi điện cho bạn là Mùa Lạ C (trú tại bản HN, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La) đặt mua hồng phiến, C nói giá 01 túi hồng phiến là 1.800.000 đồng, P nhất trí mua. Sau đó C gọi điện thoại cho Mùa A D (là em họ, ở cùng bản) đến nhà C chơi, qua trao đổi C nói với D việc P đặt mua ma túy, D bảo C gọi điện yêu cầu P mang tiền đến trước thì D sẽ đi mua ma túy về. C nói với P nội dung trên, hai người hẹn gặp nhau ở khu vực cuối bản PP, xã PC, huyện MS để giao nhận tiền, sau đó C bảo D đến điểm hẹn gặp P để nhận tiền. Tại chỗ hẹn, P đưa 18.000.000 đồng cho D, D nhận tiền và bảo P đứng đợi, còn D quay về đưa số tiền trên cho C và bảo C rủ Mùa A L (là con trai của C, ở cùng bản) đi mua ma túy vì L biết chỗ mua, C đồng ý, D gọi điện cho L bảo L đi tìm mua 10 túi hồng phiến, còn C trực tiếp mang tiền đến nhà đưa cho L.

Sau khi nhận tiền, L đi đâu C không biết. Khoảng 01 giờ sau L gọi điện thông báo với C đã mua được ma túy và hiện đang cất giấu tại vị trí gốc cây được đánh dấu bằng 03 cành cây tươi phủ lên trên ở khu vực ngã ba đi xuống bản XL, xã PC. Sau đó C bảo D đi đón P đến địa điểm trên, còn C đi bộ đến đó. Tại điểm hẹn, C chỉ cho P đến vị trí cất giấu ma túy và bảo P tự đến lấy, còn C và D đi về nhà gặp L và được L chia cho mỗi người 600.000 đồng (số tiền được chia C đã sử dụng cá nhân hết).

Lương Văn P đem túi ma túy mua được về nhà rồi mở ra kiểm tra thấy bên trong có 10 túi nilon (08 túi màu xanh và 02 túi màu hồng) bên trong đều chứa các viên hồng phiến và 01 gói nilon bên trong chứa Heroine (P nghĩ gói Heroine do C tặng thêm) nên đem cất ở vị trí cuối giường ngủ, rồi P trích rút 02 viên hồng phiến trong một túi hồng phiến cất ở vị trí chiếu ngồi (mục đích cất giấu gói Heroine và hồng phiến để sử dụng dần và nếu có người hỏi mua thì sẽ bán). Sau đó, P gọi điện cho P1 thông báo đã có 10 túi hồng phiến, giá 5.000.000 đồng/01 túi, P1 đồng ý mua và hẹn đến nhà P giao dịch. Sau đó P1 đến nhà P, cùng đi với P1 còn có một người đàn ông (P không quen biết) khi đó P1 đứng ngoài cảnh giới, còn người đàn ông vào trong nhà trao đổi mua bán ma túy với P, khi đang trao đổi thì bị cơ quan Công an đến kiểm tra, lúc đó P1 cùng người đàn ông đi cùng đã bỏ chạy thoát, còn P đã bị bắt giữ cùng vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ (182,23 gam Methamphetamine và 1,07

gam Heroine) Mùa Lạ C khai nhận do Mùa A D liên lạc với Mùa A L và bảo L đi mua mang về. L chỉ nói với C vị trí cất giấu, số lượng và loại ma túy mua được là 10 túi hồng phiến, C không biết trong gói ma túy L mua về có Heroine. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lường Văn P nhận D (qua ảnh) đối với các đối tượng trên, kết quả Lường Văn P không nhận D được D và L có liên quan đến vụ án.

Ngày 14/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mùa A D và Mùa A L, thời điểm thi hành Lệnh, L và D không có mặt tại địa P. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người đối với Mùa A D và Mùa A L, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên P1 và người đàn ông đi cùng đến nhà Lường Văn P mua ma túy ngày 01/4/2022, thì P không biết rõ nhân thân, địa chỉ của những người này và không nhớ không xác định được số thuê bao điện thoại P1 sử dụng để liên lạc với P. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án.

Đối với chiếc điện thoại lắp sim thuê bao số 0369753673 mà Mùa Lạ C sử dụng để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra C khai nhận vào khoảng tháng 9/2022 C đã làm rơi mất chiếc điện thoại cùng số thuê bao trên, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe máy Lường Văn P sử dụng để đi mua ma túy ngày 01/4/2022, P khai nhận đã mượn của một người đàn ông không quen biết dựng cạnh khu vực nhà ao của P. Do P không biết rõ tên tuổi địa chỉ của người đàn ông cho mượn xe, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 13/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lường Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Mùa Lạ C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lường Văn P, Mùa Lạ C đều nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Mùa Lạ C khai thêm: tại Bản án số 104/HSST ngày 22/12/2000 của TAND tỉnh Ythì ghi tên bị cáo là Mùa Là T và tại Bản án số 90/2008/HSST ngày 12/5/2008 của TAND huyện SM, tỉnh Sơn La có ghi tên bị cáo là Mùa A C (tên gọi khác là Mùa Là T), các tên trên đều là tên của bị cáo đã dùng trước đây, hiện nay bị cáo đang sử dụng họ tên đầy đủ là Mùa Lạ C; mẹ bị cáo có tên là Mùa Thị S và vợ bị cáo tên là Vàng Thị D, nhưng khi làm việc với các cơ quan chức năng do cách phát âm của bị cáo không chuẩn nên cơ quan chức năng có ghi sai tên mẹ bị cáo là S1, S2 và vợ của bị cáo D1, D2 và D3; theo bị cáo C thì hiện nay mẹ của bị cáo còn sống; bị cáo có 06 người con (Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La có ghi mẹ bị cáo đã chết, vợ bị cáo tên là Vàng Thị D1 và bị cáo có 04 người con).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố

và kết luận: Ngày 01/4/2022, Lương Văn P đã mua ma túy của Mùa Lạ C, sau đó đem về nhà tại bản PS, xã NN, huyện SM cất giấu, khi P đang thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác thì bị Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Khối lượng ma túy Lương Văn P phải chịu trách nhiệm là 182,23 gam Methamphetamine và 1,07 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 183,3 gam; Mùa Lạ C phải chịu trách nhiệm là 182,23 gam Methamphetamine; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên có căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Lương Văn P đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện, bắt giữ Mùa Lạ C, do đó có căn cứ áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn P, Mùa Lạ C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn P 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa Lạ C 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo Lương Văn P; trả lại bị cáo Lương Văn P 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM và trả lại bị cáo Mùa Lạ C 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo.

Về án phí: Đề nghị xem xét miễn án phí cho hai bị cáo do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Ý kiến của Luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho các bị cáo Lương Văn P, Mùa Lạ C: Nhất trí tội danh, điều luật truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; về hình phạt Luật sư nhất trí với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Mùa Lạ C và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn P mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên; các nội dung khác Luật sư nhất trí ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến bào chữa bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về lý lịch của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo C khai: tại Bản án số 104/HSST ngày 22/12/2000 của TAND tỉnh Y có ghi tên bị cáo là Mùa Là T và tại Bản án số 90/2008/HSST ngày 12/5/2008 của TAND huyện SM, tỉnh Sơn La có ghi tên bị cáo là Mùa A C (tên gọi khác là Mùa Là T), các tên trên đều là tên của bị cáo đã dùng trước đây, hiện nay bị cáo đang sử dụng họ tên đầy đủ là Mùa Là C; cũng tại hai Bản án nêu trên và các tài liệu khác (lý lịch bị can, danh bản, trích lục tiền án tiền sự, thống kê tiền án tiền sự) có ghi tên mẹ bị cáo là S1, S2 và vợ của bị cáo D1, D2, D3, nhưng theo bị cáo thì do bị cáo phát âm không chuẩn, chưa rõ ràng dẫn đến việc khi làm giấy tờ tại chính quyền địa P và cơ quan chức năng bị sai lệch tên riêng, bị cáo xác nhận tên mẹ chính xác là Giàng Thị S (hiện còn sống) và vợ bị cáo là Vàng Thị D; về con, bị cáo có 06 người con nhưng do con lớn nhất sinh năm 1996 đã tách khẩu ra ở riêng và bị cáo cho con nhỏ nhất sinh năm 2016 nhập khẩu ở cùng với con lớn nên trong hộ khẩu gia đình bị cáo hiện chỉ ghi có 04 người con.

Lời khai về nhân thân của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Kết luận giám định số 788/KL-KTHS ngày 13/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La về Dấu vết đường vân trong danh, chỉ bản số 10 lập ngày 17/01/2023 tại Phòng PC11 Công an tỉnh Sơn La mang tên Mùa Là C, với Dấu vết đường vân trong danh, chỉ bản số 1277, lập ngày 15/01/2008 tại Công an huyện SM, tỉnh Sơn La mang tên Mùa A C, đã kết luận: *“Dấu vết đường vân trong danh, chỉ bản số 10, lập ngày 17/01/2023 tại Phòng PC11 Công an tỉnh Sơn La và Dấu vết đường vân trong danh, chỉ bản số 1277, lập ngày 15/01/2008 tại Công an huyện SM, tỉnh Sơn La, đưa ra so sánh là dấu vân tay của cùng một người”*, do đó đủ căn cứ chứng minh bị cáo Mùa Là C còn có hai tên gọi khác là Mùa A C và Mùa Là T);

Tài liệu, chứng cứ do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La cung cấp bổ sung (*Giấy chứng nhận hộ nghèo; Xác nhận thông tin về nơi cư trú; Biên bản xác minh về nhân thân của bị cáo Mùa Là C; CV số 633/CV-CSMT ngày 08/6/2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La về việc xác minh chính xác thông tin nhân thân của bị cáo Mùa Là C*) xác định: Mẹ đẻ của bị cáo Mùa Là C tên là Giàng Thị S (không có tên gọi khác) và hiện còn sống, đang sinh sống tại bản B, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La; vợ của bị cáo Mùa Là C tên là Vàng Thị D, sinh ngày 09/8/1979 (không có tên gọi khác), sinh sống tại bản HN, xã PC, huyện MS, tỉnh

Sơn La; Mùa Lạ C có 06 người con (con lớn nhất sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2016).

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn P, Mùa Lạ C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là đồng nhất và phù hợp với nhau về thời gian, nội dung thỏa thuận và cách thức trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, đã thể hiện: Do hám lời nên khi được người khác hỏi đặt mua ma túy Lường Văn P đã liên lạc với Mùa Lạ C đặt mua ma túy gồm 10 túi hồng phiến (Methamphetamine), sau đó Mùa Lạ C đã nhờ Mùa A D (là em họ) đến gặp P nhận số tiền 18.000.000 đồng để mua ma túy, D nhận tiền từ P rồi giao cho C, sau đó D bảo C rủ Mùa A Lo (là con trai của C) đi mua ma túy vì Lo biết chỗ mua, C đồng ý nên D đã gọi điện thoại cho Mùa A L và bảo L đi mua ma túy, còn C trực tiếp đem tiền giao cho L. Sau khi mua được ma túy L chỉ nói cho C biết vị trí cất giấu, số lượng và loại ma túy mua được là 10 túi hồng phiến (C không biết trong gói ma túy L mua về có Heroine), sau đó C tiếp tục chỉ vị trí cất giấu ma túy cho P đến lấy (C không trực tiếp giao ma túy cho P). P đã đến nơi cất giấu tự lấy số ma túy trên đem về nhà rồi liên lạc với người mua đến nhà P thực hiện việc mua bán ma túy. Ngày 01/4/2022 khi Lường Văn P đang thực hiện hành vi bán ma túy thì bị Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn P; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định đối với vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lường Văn P; Kết luận giám định số: 484/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận về chất ma túy; lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến về việc bắt quả tang và thu giữ vật chứng là chất ma túy đối với bị cáo Lường Văn P; lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lường Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Mùa Lạ C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với xã hội và biết rõ nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng do hám lời đã bất chấp quy định của pháp luật cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên cần xử phạt nghiêm khắc.

[5] Đánh giá vị trí, vai trò và khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm:

Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi độc lập với nhau, đều là người mua

ma túy để bán lại kiếm lời, trong đó Lương Văn P đặt mua ma túy của Mùa Lạ C, Mùa Lạ C tiếp tục nhờ người khác mua ma túy sau đó bán lại cho P. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và tài liệu chứng cứ trong vụ án đã xác định được khối lượng ma túy Lương Văn P phải chịu trách nhiệm là 182,23 gam Methamphetamine (10 túi hồng phiến) và 1,07 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 183,3 gam; đối với bị cáo Mùa Lạ C chỉ được đặt mua 10 túi hồng phiến, sau đó được Mùa A L (là người mua được ma túy) chỉ dẫn vị trí cất giấu, số lượng và loại ma túy mua được là 10 túi hồng phiến và C tiếp tục chỉ nơi cất giấu ma túy đó cho P tự đến lấy ma túy (C không trực tiếp giao ma túy và không biết trong gói ma túy ngoài 10 túi hồng phiến có 01 gói Heroine), do đó khối lượng ma túy Mùa Lạ C phải chịu trách nhiệm là 182,23 gam Methamphetamine (10 túi hồng phiến).

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; đối với bị cáo Mùa Lạ C có nhân thân xấu: năm 2000 và năm 2008 đã bị kết án về các tội Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2018 đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Các bị cáo Lương Văn P và Mùa Lạ C đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đối với Lương Văn P đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện, bắt giữ Mùa Lạ C, do đó có căn cứ áp dụng điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn P và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mùa Lạ C như ý kiến đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên. Ngoài ra, các bị cáo tuy đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng bị cáo P có trình độ học vấn 12/12 và bị cáo C tuy học vấn thấp nhưng đã có thời gian dài đi cải tạo giáo dục do nhiều lần bị kết án về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên cả hai bị cáo đều đủ điều kiện nhận thức, hiểu biết rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ mua bán chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do đó không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng tương đối lớn mức độ nguy hiểm cho xã hội cao, bị cáo Lương Văn P tuy có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng từ hành vi của bị cáo mới dẫn đến các hành vi phạm tội của bị cáo khác trong vụ án, nên hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa về đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị có Lương Văn P mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, mà cần thiết phải xử phạt cả hai bị cáo mức hình phạt 20 năm tù như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ

luật Hình sự: Xét thấy các bị cáo đều có thu nhập thấp chủ yếu từ lao động thuần nông và không có tài sản riêng, không có điều kiện để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[8] Các đối tượng có liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ (182,23 gam Methamphetamine và 1,07 gam Heroine) Mùa Lạ C khai nhận do Mùa A D liên lạc và bảo Mùa A L đi mua mang về. Ngày 14/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mùa A D và Mùa A L, tuy nhiên L và D không có mặt tại địa P. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người số 08/QĐTT-CSMT ngày 23/3/2023 đối với Mùa A D và số 07/QĐTT-CSMT ngày 23/3/2023 đối với Mùa A Lo, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên P1 và người đàn ông đi cùng đã đến nhà Lường Văn P mua ma túy ngày 01/4/2022: Do Lường Văn P không biết rõ nhân thân lai lịch của hai người này và P cũng không xác định được số thuê bao điện thoại P1 sử dụng để liên lạc với P, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

Đối với 177,27 gam Methamphetamine và 0,99 gam Heroine còn lại sau khi đã trích rút lấy mẫu gửi giám định, là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành cùng các mảnh nilon, giấy bạc và vỏ phong bì niêm phong ban đầu đều là vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen thu giữ của Lường Văn P. Xét thấy, bị cáo đã sử dụng làm P tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân, 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng Agribank đều mang tên Lường Văn P, là giấy tờ nhân thân của bị cáo P không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại lắp sim thuê bao số 0369753673 Mùa Lạ C đã sử dụng để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra C khai nhận đã làm rơi mất chiếc điện thoại cùng số thuê bao trên vào khoảng tháng 9/2022, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu bạc, kèm một sim trong điện thoại thu giữ của Mùa Lạ C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy Lường Văn P sử dụng để đi mua ma túy ngày 01/4/2022, P khai nhận đã mượn của một người đàn ông không quen biết dựng cạnh khu vực nhà ao của P. Do P không biết rõ tên tuổi địa chỉ của người đàn ông cho mượn xe, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý

[10] Về án phí: Các bị cáo Lường Văn P và Mùa Lạ C đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết

định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) bị cáo C cũng thuộc hộ nghèo, do đó theo quy định của pháp luật bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lương Văn P 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/4/2022); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Mùa Lạ C (*tên gọi khác: Mùa A C, Mùa Là T*) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Mùa Lạ C (*Mùa A C, Mùa Là T*) 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (12/01/2023); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng, đồ vật, tài sản: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “*Công an tỉnh Sơn La, Phong bì niêm phong vật chứng vụ Lương Văn P - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/4/2022. Gồm có: 10 túi (PA1 đến PA10) = 177,27 gam nghi Methamphetamine; 01 gói (PA 12) = 0,99 gam nghi Heroine + 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu + 01 vỏ nilon màu trắng + 01 mảnh giấy bạc*” (Kết luận giám định số 584 ngày 04.4.2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La, thì mẫu gửi giám định ký hiệu P1 đến P10 đều là ma túy, loại Methamphetamine và mẫu gửi giám định ký hiệu P12 là ma túy, loại Heroine);

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh-đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim đã qua sử dụng (thu giữ của Lương Văn P).

3.3. Trả lại cho bị cáo Lương Văn P:

- 01 (một) Căn cước công dân có số 014089012246 mang tên Lương Văn P do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22.12.2021;

- 01 (một) chiếc thẻ AGRIBANK có số 9704 0530 7672 5224 mang tên Lương Văn P, thẻ được cấp tháng 12/2020.

3.4. Trả lại cho bị cáo Mùa Lạ C:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu bạc, phần ốp lưng có vết sơn màu hồng, kèm 01 sim trong điện thoại đã qua sử dụng.

(Vật chứng, tài sản: Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày

05/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn P và Mùa Lạ C.

5. Quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Lương Văn P và Mùa Lạ C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/6/2023).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Huy Hiệp

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh

Đinh Huy Hiệp